

Bản án số: 33/2022/HS-ST

Ngày: 10 - 6 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Đức Thuận;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Huy Hoàng;

2. Ông Vi Tuấn Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Diệp Thu Trang, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Tiến và bà Nguyễn Tuyết Vân, Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 21/2022/TLST-HS, ngày 18 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2022/QĐXXST-HS, ngày 27 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo:

LƯU HOÀI Đ, tên gọi khác: Không; sinh ngày 14/11/1997, tại tỉnh Thái Nguyên. Nơi ĐKKHKT: Xóm ĐM, xã PT, thị xã (nay là thành phố) Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. Chỗ ở: TDP AB, phường ĐT, thị xã (nay là thành phố) Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Sán diu; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lưu Văn M và bà Đặng Thị H; Vợ con chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/12/2021 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên, (có mặt tại phiên tòa).

* Người bào chữa cho bị cáo Lưu Hoài Đ do Đoàn Luật sư tỉnh Thái Nguyên cử: Luật sư Nguyễn Văn T, Văn phòng Luật sư An Toàn, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Thái Nguyên, (có mặt).

* Người chứng kiến:

Anh Nguyễn Hồng Đ1, sinh năm 1986, trú tại: Tổ dân phố TT, phường ĐT, thành phố PY, tỉnh Thái Nguyên, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 30 phút ngày 15/12/2021, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Thái Nguyên đang làm việc tại phường ĐT, thị xã Phổ Yên thì nhận được tin báo của quần chúng nhân dân với nội dung, có 01 nam thanh niên khoảng 25 tuổi mặc quần áo màu đen đứng ở lề đường 47 thuộc tổ dân phố TT, phường ĐT, thị xã Phổ Yên đang cất giấu lượng ma túy lớn trên người. Tổ công tác Phòng CSĐT tội phạm về ma túy Công an tỉnh Thái Nguyên phối hợp với Công an phường Đồng Tiến đến địa điểm trên để xác minh, thì phát hiện nam thanh niên có đặc điểm như trên nên yêu cầu kiểm tra, nam thanh niên khai tên Lưu Hoài Đ, sinh năm 1997, Nơi ĐKKHKT: Xóm ĐM, xã PT, thị xã (nay là thành phố) Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. Chỗ ở: TDP AB, phường ĐT, thị xã (nay là thành phố) Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên và Đ tự giác khai nhận đang cất giấu ma túy thuốc lắc trên người, mục đích đem đi bán để kiếm lời. Tổ công tác tiến hành kiểm tra người Đ phát hiện thu giữ: 01 túi ni lon màu trắng bên trong chứa 100 viên nén hình lục giác màu vàng nhạt tại túi quần phía trước bên trái Đ đang mặc, niêm phong trong bì ký hiệu A. Ngoài ra còn thu giữ của Đ 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA vỏ màu xanh đã cũ có số thuê bao 0878.171.317 và 01 điện thoại di động IPHONE vỏ màu xám có số thuê bao 0971.472.591, 02 điện thoại niêm phong trong bì ký hiệu B; 01 thẻ căn cước công dân số 019097007703 mang tên Lưu Hoài Đ.

Cùng ngày khám xét chỗ ở của Lưu Hoài Đ tại TDP AB, phường ĐT, thị xã PY, tỉnh Thái Nguyên nhưng không phát hiện thu giữ gì.

Mở niêm phong cân xác định khối lượng, lấy mẫu gửi giám định đối với số viên nén màu vàng thu giữ của Đ, kết quả: Trong bì niêm phong A chứa tổng cộng 100 viên nén hình lục giác màu vàng nhạt, có khối lượng **49,86** gam, lấy 03 viên có khối lượng 1,46 gam làm mẫu gửi giám định ký hiệu bì A1, còn lại 97 viên có khối lượng 48,4 gam niêm phong ký hiệu bì A2 lưu kho theo quy định.

Tại bản kết luận giám định số 37/KL-KTHS ngày 24/12/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Mẫu các viên nén hình lục giác màu vàng nhạt trong phong bì ký hiệu A1 gửi đến giám định là chất ma túy, loại MDMA, có khối lượng gửi giám định là 1,46 gam, tổng khối lượng thu giữ ban đầu là 49,86 gam.

Quá trình điều tra xác định được hành vi phạm tội của bị cáo như sau: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 14/12/2021 Đ một mình đi đến khu vực chợ Sam

Sung thuộc phường ĐT, thị xã Phổ Yên để tìm mua ma túy về bán lại cho người khác kiếm lời, khi Đ đang ngồi ở một quán nước gần đây thì thấy P1 không rõ nhân thân, địa chỉ có nói chuyện điện thoại với một người khác về việc P1 bán ma túy thuốc lắc, cho nên Đ đã hỏi mua ma túy của P1 và được P1 đồng ý bán cho 100 viên ma túy tổng hợp thuốc lắc với giá 8.000.000 đồng. Sau đó Đ đem ma túy về phòng trọ của mình tại TDP AB, phường ĐT, thị xã PY, tỉnh Thái Nguyên cất giấu. Đến khoảng 17 giờ 30 phút ngày 15/12/2021 Đ đem toàn bộ số ma túy trên cất vào túi quần phía trước bên trái Đ đang mặc rồi thuê một người xe ôm Đ không quen biết chở ra đoạn đường 47 thuộc tổ dân phố TT, phường ĐT, thị xã Phổ Yên với mục đích tìm người mua ma túy để bán lại với giá 10.000.000 đồng, nhưng khi Đ chưa kịp bán thì bị tổ công tác Công an tỉnh Thái Nguyên yêu cầu kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng như trên.

Bản cáo trạng số 27/CT-VKS, ngày 15/4/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo LƯU HOÀI Đ về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình hoàn toàn phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ vật chứng, biên bản niêm phong đồ vật bị tạm giữ, kết luận giám định, lời khai của người chứng kiến và các chứng cứ khác đã thu thập được.

Phần luận tội tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát sau khi trình bày tóm tắt nội dung vụ án; đánh giá tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội, xem xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã kết luận giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử sơ thẩm tuyên bố bị cáo LƯU HOÀI Đ phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Căn cứ điểm b khoản 3, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 16 năm đến 17 năm tù. Phạt tiền bị cáo từ 05 triệu đến 10 triệu đồng sung quỹ nhà nước.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy số ma túy đã thu giữ. Tạm giữ để đảm bảo thi hành án 02 điện thoại di động, đã qua sử dụng của bị cáo. Trả lại cho bị cáo 01 thẻ căn cước công dân.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Trong phần tranh luận, bị cáo không tranh luận với luận tội của Viện kiểm sát.

Luật sư bào chữa cho bị cáo xác định Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự là đúng. Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh bị cáo, là người dân tộc thiểu số, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức án phù hợp nhất, xem xét giảm một phần hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo nhất trí với nội dung bào chữa của Luật sư.

Bị cáo nói lời sau cùng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên và người bào chữa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, Luật sư và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

[2] Căn cứ lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, kết luận giám định, lời khai của người tham gia tố tụng khác và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 14/12/2021 Lưu Hoài Đ đi đến khu vực chợ Sam sung thuộc phường ĐT, thị xã (nay là thành phố) Phổ Yên mua của một người đàn ông tên P1 49,86 gam MDMA với giá 8.000.000 đồng mục đích để bán lại kiếm lời. Khoảng 17 giờ 30 phút, ngày 15/12/2021 Đ mang toàn bộ số ma túy trên đến khu vực đường 47 thuộc TDP TT, phường ĐT, thị xã (nay là thành phố) Phổ Yên để tìm người mua thì bán lại với giá 10.000.000 đồng, nhưng chưa kịp bán thì bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên phát hiện bắt quả tang thu giữ toàn bộ vật chứng.

Với hành vi nêu trên, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b

khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Điều luật có nội dung:

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.

...3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù 15 năm đến 20 năm.

...b) MDMA... có khối lượng từ 30 gam đến dưới 100 gam.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự an toàn xã hội, gây hủy hoại sức khỏe của con người, làm nguy cơ gia tăng các loại tội phạm khác vì vậy cần phải được xử lý bằng pháp luật hình sự, buộc bị cáo phải cách ly xã hội để cải tạo, giáo dục bị cáo, răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, trước khi phạm tội bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, là người dân tộc thiểu số. Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, có thái độ ăn năn, hối cải, do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Đề nghị của đại diện của Viện kiểm sát là có căn cứ chấp nhận.

Đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo, Hội đồng xét xử xem xét theo quy định của pháp luật.

[5] Vật chứng vụ án:

- Sổ ma túy thu giữ của bị cáo được niêm phong ký hiệu A1, A2 theo đúng quy định cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone quá trình điều tra xác định bị cáo không dùng vào việc phạm tội, cần trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại cho bị cáo 01 căn cước công dân mang tên bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội vì mục đích lợi nhuận, vì vậy cần phạt bổ sung một khoản tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự để sung quỹ nhà nước.

Trong vụ án này, theo bị cáo khai đã mua ma túy của một người nam giới tên Phóng không rõ họ và địa chỉ, nên Cơ quan điều tra không có cơ sở xác minh làm rõ là có căn cứ.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 326 Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Tuyên bố bị cáo Lưu Hoài Đ phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt: Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lưu Hoài Đ **16** (Mười sáu) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/12/2021.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự, quyết định tạm giam bị cáo Lưu Hoài Đ 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

3. Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự, phạt bị cáo 7.000.000đồng (bảy triệu đồng) sung quỹ nhà nước.

4. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

* Tịch thu tiêu hủy gồm:

1. 01 niêm phong theo quy định ký hiệu A1 trên mép dán có chữ ký của Nguyễn Thành Trung, Nguyễn Hoàng Thông và hình dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Nguyên bên ngoài ghi có 1,354 gam MDMA là mẫu vật hoàn trả sau giám định;

2. 01 niêm phong theo quy định ký hiệu A2 trên mép dán có chữ ký của Lưu Hoài Đ cùng các thành phần tham gia niêm phong và hình dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thái Nguyên bên ngoài ghi có 48,4 gam MDMA;

* Tạm giữ của bị cáo để đảm bảo thi hành:

1. 01 niêm phong theo quy định ký hiệu B1 trên mép dán có chữ ký của Lưu Hoài Đ cùng các thành phần tham gia niêm phong và hình dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thái Nguyên bên ngoài ghi có 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, vỏ màu xanh.

2. 01 niêm phong theo quy định ký hiệu B2 trên mép dán có chữ ký của Lưu Hoài Đ cùng các thành phần tham gia niêm phong và hình dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thái Nguyên bên ngoài ghi có 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, vỏ màu xám.

* Trả lại cho bị cáo 01 căn cước công dân số 019097007703 mang tên Lưu Hoài Đ.

Tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên ngày 14/4/2022.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự; người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.”

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo báo cho biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Công an tỉnh Thái Nguyên;
- Cục THADS tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Đức Thuận